



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGHIEM BAO THACH
Last Middle First

Current Address _____

Date of Birth 06-26-1934 Place of Birth Hai-phong

Previous Occupation (before 1975) Captain - Doctor
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05-1975 To 09-28-1977

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Nghiem-hong-Nhat</u>	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số 785/380 QV

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1— Cho Nguyễn Bảo Thạch sinh 1934
 Cấp Đại úy số lính 57.160.272
 Chức Đại tá giải F&U
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 759 012 T

Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. địa: an ninh, Tổng Hoa Hiệp, Cầu Lộ, Kiên Giang

Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 3 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3— Phòng quân huấn, Ban chỉ huy Trại quân huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 28/10/1977

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN

Ngày 28 tháng 9 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xã, Phường qui định.

— Chiều riêng: Ông Sơn đây

REPUBLIC OF VIET NAM
DINH TUONG PROVINCE
CAI BE DISTRICT
DONG HOA HIEP VILLAGE

MARRIAGE CERTIFICATE EXTRACT

NO. 23

Husband's name : NGHIEM BAO THACH
Occupation : Medical doctor
Date of birth : June 26, 1934
Place of birth : Metz Street, (Hai Phong)
Permanent address : 177, Truong Minh Ky (Phu Nhuan)
Residing at : 177, Truong Minh Ky (Phu Nhuan)
Name of husband's father: NGHIEM PHAM BAN (alive) - 55 years old
Name of husband's mother: NGUYEN THI KIM (alive) - 56 years old
Wife's name : PHAN THI LAM THUY
Occupation : National midwife
Date of birth : 1941
Place of birth : Dong Hoa Hiep (My Tho)
Permanent address : Dong Hoa Hiep (Dinh Tuong)
Residing at : Dong Hoa Hiep (Dinh Tuong)
Name of wife's father : PHAN VAN THIEP (alive) - 55 years old
Name of wife's mother : LE THI GUONG (alive) - 48 years old
Date of marriage : December 22, 1965
Marriage contract : ----

Extract from the original
Dong Hoa Hiep, May 5th 1966

Village Chief/ Civil Status Officer, Finance Commissioner, Deputy Village Chief,
(signed and stamped illegibly)

Certify true signature of the Village Committee's members of

Dong Hoa Hiep Village

Cai Be, May 6, 1966

Deputy District Chief (signed and stamped)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

I, Kim Dung Thi Tram, M. S., hereby certify that the above is an accurate translation of the original MARRIAGE CERTIFICATE in Vietnamese and that I am competent in both Vietnamese and English to render such translation.

Date: June 11, 1990

Signature: 

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite # 140)
Tampa, FL 33607

Certified true signature:



Tran Nhu Chuong
Notary Public

NOTARY PUBLIC, STATE OF FLORIDA
MY COMMISSION EXPIRES: JUNE 11, 1991
BONDED THRU NOTARY PUBLIC UNDERWRITERS.

REPUBLIC OF VIET NAM
MINISTRY OF JUSTICE
SOUTHERN JUDICIAL DEPARTMENT

OFFICE OF THE COURT CLERK
SAIGON 1ST INSTANCE COURT

EXTRACT COPY FROM THE BIRTH REGISTER OF HAI PHONG (NORTH VIETNAM)
YEAR: 1934 NO. 1532

Name of the child:	NGHIEM BAO THACH
Sex:	Male
Date of birth:	JUNE 26, 1934
Place of birth:	METZ STREET
Father's name:	NGHIEM PHAM BAN
Occupation:	P.T.T. SECRETARY
Residing at:	---
Mother's name:	NGUYEN THI KIM
Occupation:	NON OCCUPATION
Residing at:	HAI PHONG
Legally married or concubine:	Legally, 1st degree

We, Luong duc Hop, Judge ,
by order of the Head
Judge of the Court of First
Instances, certify the
legalization of the
signature of Mr. Tran Quang Chan
the Head Clerk of the above
mentioned court.

Extract true copy from original

The Court Clerk,
(signed & stamped illegibly)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

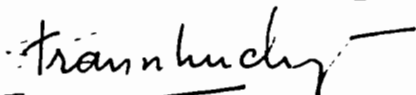
I, Kim Dung Thi Tran, M.S., hereby certify that the above is an
accurate translation of the original **BIRTH CERTIFICATE** in Vietnamese
and that I am competent in both Vietnamese and English to
render such translation.

Date: June 11, 1990

Signature: 

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite # 140)
Tampa, FL 33607

Certified true signature:



Tran Nhu Chuong
Notary Public

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP ĐƠN

ODP IV

Date:

Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjablum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : NGHIÊM BAO THACH Sex: Phái Nam
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 26-6-1934 Hải Phòng
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 182/24 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 182/24 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, VIỆT NAM
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Bác Sĩ y-Khoa

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. PHAN THỊ LAM THUY	1941	Mỹ Tho	Nữ	Đã in gia đình	Vợ
2. NGHIÊM BAO BÍCH THU	17-9-1966	Sài Gòn	Nữ	Độc thân	Con gái
3. NGHIÊM BAO THỊNH	26-3-1969	Sài Gòn	Nam	Đã in gia đình	Con trai
4. NGHIÊM BAO BÍCH THOA	03-3-1970	Sài Gòn	Nữ	Độc thân	Con gái
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không, chúng-ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

: NGHIÊM HỒNG NHẬT

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

: Em gái

c. Address
Địa-chỉ

D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ

: 01 tháng 05 năm 1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: NGHIÊM PHAM BAN (chết)

2. Mother
Mẹ

: NGUYỄN THỊ KIM (chết)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: PHAN THỊ LAM THUY (Sống)

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1) NGHIÊM BẢO BÌNH THU (Sống)

(2) NGHIÊM BẢO THỊNH (Sống)

(3) NGHIÊM BẢO BÌNH THOA (Sống)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings

Anh chị em:

(1) NGHIÊM BẢO THẮNG (Sống)

(2) NGHIÊM NGỌC THANH (Sống)

(3) NGHIÊM NGỌC THUY (Sống)

(4) NGHIÊM BẢO THIÊN (Sống)

(5) NGHIÊM HỒNG NHẬT (Sống)

(6) NGHIÊM HỒNG VĂN (Sống)

(7) NGHIÊM MINH NGUYỄN (Sống)

(8) NGHIÊM PHU NHƯÂN (Sống)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/Chồng đã Công-vu với Chính-phu Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGHIÊM BÁC THUẬN

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 11-03-1966 Đến 30-04-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Đại úy Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 54/160.2.72

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung : Binh chủng Quân y - Tổng y-khien Công Hòa

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Y Sĩ Đại Tá Nguyễn Khải

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Biên cô' ngày 30 tháng 4 năm 1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes No .)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đừng sợ có không? Có Không .)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường:

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

To

Đến:

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

II. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGHIÊM BÁC THẠCH

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

From:

Từ:

To:

Đến:

Tháng 6 năm 1975 Đến: 28 tháng 10 năm 1977

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

1. Any Additional Remarks?/Cức chú phụ-thuộc

Xin quý Cơ quan giúp đỡ chúng tôi được ra đi theo chương
trình ODP.

Nếu đơn này được chấp xét, xin quý Cơ quan Vui lòng trả lời cho
tôi biết theo địa chỉ trên.

Signature

Ký tên:

Michael

Date

Ngày:

28 tháng 8 năm 1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

Miami ngày 30 tháng 10 năm 1989

Kính gửi,

Bà Chủ Tịch Hội Gia-Đình
Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

Thưa Bà,

Tôi trân trọng kính gửi đến bà hồ sơ xin hoãn tù cho người
anh ruột của tôi nguyên là cựu Đại Úy Y sĩ NGHIÊM BẢO THẠCH.
Hồ sơ gồm có:

1. Giấy sắc nhận số IV của Nghiêm Bảo Thạch, do Tòa Đại Sứ
Hoa Kỳ tại Thái Lan cấp.
 2. Giấy ra trại.
 3. Những câu hỏi cho người xin được hoãn tù.
 4. Bằng Bác sĩ Y khoa của Nghiêm Bảo Thạch.
 5. Bằng Nữ hộ sinh Quốc Gia của vợ Nghiêm Bảo Thạch là Phan
thị Thanh Thủy.
 6. Chứng thư Hôn thú và giấy khai sanh của ba người con là:
Nghiêm Bảo Bích Thu, Nghiêm Bảo Bích Thoa, Nghiêm Bảo Thịnh.
Những hồ sơ trên tôi đã gửi đến Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan.
Theo thông cáo của quý hội, tôi xin gửi đến quý bà để nhờ được
theo dõi và lập danh sách.
- Trân trọng cảm ơn Bà và cầu chúc quý Hội mạnh tiến.

Kính thư,

hhatnghiem

NGHIÊM HỒNG NHẬT



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Nghiem Hong Nhat.

Dear Sir/Madam:

Reference File No. IV 050114, 530062

We have just discovered that we have duplicate files for the following persons (and their families):

<u>NAME</u>	<u>DOB</u>	<u>Correct IV #</u>
Nghiem Bao Thach (5)		530062

We have merged the files. Please refer only to the file (IV) number(s) shown above as "Correct IV # 530062"

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

Số 785/180/H

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua.

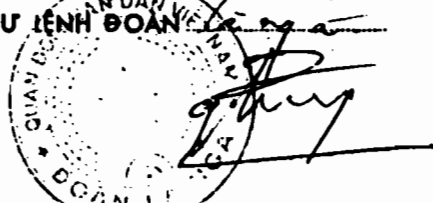
QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1— Cho Nghiêm Bảo Chanh sinh 1937
 Cấp Đại úy số lính 57.160.272
 Chức Bài Sĩ giải Fân
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 759 QL 14
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi
 cư ngụ. — ép: an lợi, Đình Hoa tiếp, Hải Bè, Tiền Giang
- Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành
 tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ
 sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 3 tháng,
 sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị
 xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được
 chính thức khôi phục quyền công dân.

- Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng
 và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 27/10/1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7



Ngày 27 tháng 9 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
(đã ký)

Trung tá: Nguyễn Trọng Phước

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui
 định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần
 do chính quyền địa phương từng Xã,
 Phường qui định.

— Chiến sĩ: Ông Sơn đây

CERTIFICAT PROVISOIRE DE DIPLOME

Le Doyen de la Faculté de Médecine et de Pharmacie de Saigon certifie que
Mr. NGHIÊM - BẢO - THẠCH

né le 26-6-1934

à Hải-Phòng

a été admis au grade de Docteur en Médecine (Diplôme d'Etat)

devant la dite Faculté le 27 Avril 1968.

Le présent certificat ne peut tenir lieu du diplôme original que temporairement.

Conformément aux instructions ministérielles relatives à l'application de la Loi du
1960 (1) le présent diplôme remis ou renvoyé au Secrétariat de la Faculté en échange
du diplôme

Saigon, le 30 Avril 1968
Le Doyen,



Prof. NGÔ-GIA-HY

(1) Les docteurs en médecine, les sages-femmes sont tenus, dès leur établissement, de faire enregistrer et viser leur diplôme par les autorités prévues par la loi, et, attendant leur diplôme, le certificat provisoire qui leur a été délivré par la Faculté.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

BỘ Y - TẾ

VĂN - BẰNG NỮ HỘ - SINH QUỐC - GIA

BỘ - TRƯỞNG Y - TẾ

Chiếu Sắc-lệnh số 35 - YT ngày 19-9-1949 ấn định chức-chương của Bộ-Trưởng Y-Tế ;

Chiếu Nghị-định số 368-SG ngày 29-5-1947 thiết lập Trường Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia và các Nghị-định bổ túc kế tiếp ;

Chiếu Biên-bản của Hội-đồng Giám-khảo kỳ thi mãn khóa Trường Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia . *Seigon*

ngày 11 tháng 5 năm 1963 tại *Seigon*

Chứng nhân :

CÔ PHAN-THỊ LAM-THỦY

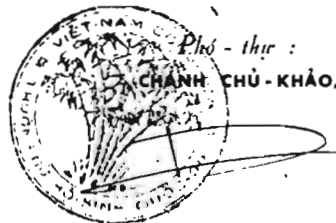
sinh ngày tháng năm 1941 tại *Đông-Hoa-Kiếp - Mỹ-Tho*

đã trúng tuyển kỳ thi mãn khóa Trường Nữ Hộ-Sinh Quốc-Gia mở tại *Seigon* (Khóa I ngày 6.5.1963)

Cấp cho **Cô Phan-thị Lam-Thủy**

VĂN - BẰNG NỮ HỘ - SINH QUỐC - GIA này

để chấp-chiếu và liện-dụng.



B. S. HỒ-TRUNG-DUNG

Vào sổ Tại Bộ Y-Tế ngày *13-7-1963* số *166*



SAIGON, ngày 13 tháng 7 năm 1963.

BỘ - TRƯỞNG Y - TẾ, *Đ. L. Thọ*

Đ. T. TRẦN-DÌNH-DE
Giáo-Sư Y-Khoa Đại-Học

**TÌNH HAY THÀNH PHỐ
TÌNH ĐỊNH-TƯỜNG.**

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Xã Đông-Hòa-Hiệp

Tai

Phổ chủ-Tịch,

NHÂN THỦ: CHIAK
 Cuộ *Quân* *Đông* *ho*
26 tháng 5
 T. QUÂN-TRƯỞNG
 T. QUÂN-TRƯỞNG
 QUÂN-TRƯỞNG
 QUÂN-TRƯỞNG
 QUÂN-TRƯỞNG

Liên

Quyền số

[illegible]TP. 685/77 - 4,500.000

NGUYỄN-TÂN-ĐẠC



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

Nghiem Hong Nhat.

Dear Sir/Madam:

Reference File No. IV 050114, 530062

We have just discovered that we have duplicate files for the following persons (and their families):

<u>NAME</u>	<u>DOB</u>	<u>Correct IV #</u>
Nghiem Bao Thach (E)		530062
- M.D. Captain - Surgeon		
- Has been in Vietnam Armed Forces from March 11 th , 1966 to April 30 th , 75		
Serial Number 54/160 272		
- Has been in Re-education camp: 2 years 4 months 5 days.		

We have merged the files. Please refer only to the file (IV) number(s) shown above as "Correct IV # 530062

Sincerely,

WJ

Enclosed here:

1. Medicine Doctor Diploma
2. Applicant Data, former associates of the US.
3. Questionnaire for ODP applicant

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

UNIVERSITÉ DE SAIGON
FACULTÉ DE MÉDECINE ET DE PHARMACIE DE SAIGON

CERTIFICAT PROVISOIRE DE DIPLOME

Le Doyen de la Faculté de Médecine et de Pharmacie de Saigon certifie que
Mr. **NGHIEM - BAO - THACH**
né le 26-6-1934
à Hô-Phòng

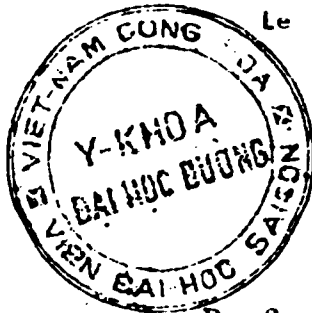
a été admis au grade de Docteur en Médecine (Diplôme d'Etat)
devant la dite Faculté le 27 Avril 1968.

Le présent certificat ne peut tenir lieu du diplôme original que temporairement.

Conformément aux instructions ministérielles relatives à l'application de la Loi du 14 Avril 1910 (1), il doit être remis ou renvoyé au Secrétariat de la Faculté en échange du diplôme

Saigon, le 30 Avril 1968

Le Doyen,



Prof. NGÔ-GIA-HY

(1) Les docteurs en médecine, les sages-femmes sont tenus, dès leur établissement, de faire enregistrer et viser leur diplôme par les autorités prévues par la loi, et, attendant leur diplôme, le certificat provisoire qui leur a été délivré par la Faculté.

NATIONAL OFFICE
MIGRATION AND REFUGEE SERVICES
1312 MASSACHUSETTS AVENUE N.W WASHINGTON D.C. 20005-2002-659-
5625.

USCC REF.
(For USCC use)

A P P L I C A N T D A T A

GROUP 3.- FORMER ASSOCIATES OF THE U.S.

YOUR NAME .NGHIEM..BAO..THACH...SERIAL NUMBER 54/160272
DATE OF BIRTH JUNE 24th 1934... PLACE OF BIRTH HAI..PHONG..
LAST POSITION/RANK .M.D..CAPTAIN...SURGEON.....

- former employee of American firm or organization.
- former student in the United States or abroad under U.S. government sponsorship.
- * former close associate of American directed programs or activity including the civil administration or armed forces of South Vietnamese governments prior to 1975.
- recipient of individual American combat award or decoration
- * former close associate of the U.S. currently in or formerly released from a reeducation camp.

NUMBER OF DEPENDENT :0.4.....

SIGNATURE :*Nguyen Bao Thach*.....

ADDRESS IN VIETNAM : 122/24 NGUYEN VAN TRUO...
.FUNG.10...QUAN PHU NHUAN.....
THANH PHO HO CHI MINH

TO BE COMPLETED BY PERSON IN VIETNAM
RETURN TO ADDRESS ABOVE.
USCC/ODP.

QUESTIONNAIRE FOR ODP PARTICIPANTS
(Câu hỏi cho người nộp đơn)

DATE : MARCH 12th 1984
Ngày

A- BASIC IDENTIFICATION DATA
Ly lịch căn bản

- 1/ Name :NGHIÊM BÁC THẠCH.....SERIAL NUMBER 4/160472
Họ, tên
- 2/ Other names :
Họ, tên khác
- 3/ Date, Place of birth : JUNE 22nd 1934, HAI PHONG.....
Ngày, nơi sinh
- 4/ Residence address : 182/24 NGUYỄN VĂN TRỖI, QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ thường trú
- 5/ Mailing address : 182/24 NGUYỄN VĂN TRỖI, QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ thư tu
- 6/ Current occupation : SURGICAL DOCTOR.....
Nghề nghiệp

B- RELATIVES TO ACCOMPANY ME
Li con cùng đi với tôi

NOTE : Your spouse and unmarried children are only relatives allowed to accompany you - list marital status (MS) as follows : Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú ý : Vợ chồng và con cái chưa kết hôn chỉ được đi cùng bạn nộp đơn. Li tình trạng gia đình như sau : Đã lập gia đình (M), đã ly hôn (D), Góa phụ/góa chồng (W), hoặc Độc thân (S).

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS
Họ, tên	Ngày, h, năm sinh	Nơi sinh	Giới tính	Trình trạng hôn nhân
1- PHAN THỊ LAM THUY	1934	My Tho	FEM	M
2- NGHIÊM BÁC BÍCH THUY	DEPT. 12 th 1966	SÀI GÒN	FEM	S
3- NGHIÊM BÁC THỊNH	MARCH 26 th 1969	SÀI GÒN	MASC	S
4- NGHIÊM BÁC BÍCH THẠCH	MARCH 5 th 1970	SÀI GÒN	FEM	S
5-				
6-				
7-				
8-				

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married, divorce certificates

(if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in section below).

(CHU Y : cho moi nguoi co ten tren danh sach tren, chung toi can mot ban khai sinh, gia thu (neu lap gia dinh roi), giay ly hôn (neu da ly), giay khai tu của vợ/chồng (neu goa phu/goa the), the can cước (neu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngu với bạn hiện tại xin viết địa chỉ của họ trong phần I).

C- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.

Họ hàng ở ngoài quốc

1/ Closest Relatives in the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a/ Name **NGHIÊM HỒNG NHẬT**
Họ, tên

b/ Relationship **YOUNGER SISTER**
Liên hệ gia đình

c/ Address
Địa chỉ

2/ Closest Relative in other Foreign Countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a/ Name **NGHIÊM PHÚ NHUẬN**
Họ, tên

b/ Relationship **YOUNGER BROTHER**
Liên hệ gia đình

c/ Address **DEPARTMENT OF CHEMICAL ENGINEERING UNIVERSITY OF WATERLOO**
Địa chỉ **WATERLOO ONTARIO CANADA N2L 2G1**

D- COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD)

Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

	NAME Họ, tên	ADDRESS Địa chỉ
1. Father Cha	: NGHIÊM PHẠM BAN	: 177 NGUYỄN VĂN TẠCH PHÚ NHUẬN TỈNH
2. Mother Me	: NGUYỄN THỊ KIM	: DEAD
3. Spouse Vợ/chồng	: PHAN THỊ LAM THUY	: 152/24 NGUYỄN VĂN TẠCH PHÚ NHUẬN TỈNH
4. Former spouse(if any) Vợ/chồng trước(neu có)	:	:
5. Children	:	:

5. Children:
con cái

- | | |
|-------------------------|---|
| (1) NGHIÊM BÁC BÍCH THU | : 182/24 NGUYỄN VĂN TRÚ, QUẬN PHÚ NHUẬN |
| (2) NGHIÊM BÁC THỊNH | : 182/24 NGUYỄN VĂN TRÚ, QUẬN PHÚ NHUẬN |
| (3) NGHIÊM BÁC BÍCH THẠ | : 182/24 NGUYỄN VĂN TRÚ, QUẬN PHÚ NHUẬN |
| (4) | : |
| (5) | : |
| (6) | : |
| (7) | : |
| (8) | : |
| (9) | : |
| (10) | : |

6. Siblings :
anh, chị, em

- | | |
|------------------------|--|
| (1) NGHIÊM BÁC THẮNG | : 305/5A NGUYỄN VĂN TRÚ, QUẬN PHÚ NHUẬN |
| (2) NGHIÊM NGỌC THANH | : 181, 16 NGUYỄN VĂN TRÚ, QUẬN PHÚ NHUẬN |
| (3) NGHIÊM NGỌC THÚY | : 181/17 NGUYỄN VĂN TRÚ, QUẬN PHÚ NHUẬN |
| (4) NGHIÊM BÁC THIÊN | : |
| (5) NGHIÊM HỒNG NHẬT | : |
| (6) | : |
| (7) NGHIÊM HỒNG VÂN | : 177 NGUYỄN VĂN TRÚ, QUẬN PHÚ NHUẬN |
| (8) NGHIÊM MINH NGUYỆT | : 177 NGUYỄN VĂN TRÚ, QUẬN PHÚ NHUẬN |
| (9) NGHIÊM PHÚ NHUẬN | : |
| (10) | : |

7- MEMORIAL OF THE DECEASED: (This is a form for the deceased person's name, date of birth, date of death, and place of death. It is used for the purpose of identifying the deceased person and for the purpose of the funeral service.)

1. Name of person deceased:
Họ, tên nhân viên

2. Date : from : to :
Ngày, tháng, năm u oi

3. Title of (last) position held :
Chức vụ công việc

1.
2.
3.
4.

1. Agency/Company/Office :

Đoàn - hàng - không

1.
2.
3.
4.

5. Name of (Last) Supervisor :

Ông, họ người giám hi

1.
2.
3.
4.

6. Reason for leaving :

Đã đi

1.
2.
3.
4.

7. Training for job in Vietnam :

Đã đi học tại trường

1.
2.

8. Service with U.S. Armed Forces in Vietnam :

Đã học và công tác tại

1. Name of person serving : **NGHIÊM BẢO THẠCH**

2. Position held :

3. Dates : From : **MARCH 11, 1966** To : **APRIL 30, 1975**

4. Location :

5. Unit :

6. Last rank :

CAPTAIN

7. Grade of pay :

8. Country/Office/Military Unit : **MINISTRY OF DEFENSE, MEDICAL DEPARTMENT /**

9. Address : **Đoàn - hàng - không CÔNG HOÀ GENERAL HOSPITAL**

10. Name of supervisor/C.O. :

11. Position held : **Đoàn trưởng ĐOÀN trưởng ĐOÀN trưởng**

12. Reason for leaving : **CHANGE OF GOVERNMENT IN THE SOUTH OF VIETNAM**

13. Date of leaving :

14. Name of American advisor :

15. Position held :

16. Training courses in Vietnam :

17. Training institution in Vietnam :

Lạy bái thần hoàng ở núi và do đó họ lấy cấp :

CHU 1 : Xin bạn nào học bài cũ văn bảng, giáy bar khon, hoặc ở lớp thì
thư nhà có . trong s có không ?

10

2. School and school address :
 Quang Thien and Nam Sonong;

3. a o
12/27, 12/28, 1981

4. Description of each S.S. 1
of the family tree

5. Who paid for training :
 All of the children spent time in training

Notes: Please send copies of diplomas or orders, if available.
 available ? Nos (10)

CHÚT : Xin ban hoan nghien van bang, hoan chi thi hau co. in co nay in
Co . hong .

1. - C. ...
2. ...

1. Name of person in re-education : **NGHIEM BAO THACH**
 10. Ten most "bad" acts

2. Total time in quarters : ..TWO... hours, FOUR... minutes, FIVE... seconds.
 3. Total time in quarters : ..ONE... hour, ONE... minute, ONE... second.

S. still in connection with the case of Van der Horst and Van der Horst.

For release, we need a copy of your release certificate.
(Nếu được thì, chúng tôi cần bản sao giấy ra khỏi.)

1- ANY ADDITIONAL REMARKS : MY WIFE WAS ALSO A FORMER EMPLOYEE
Cuoc chu phu thuc

IN THE GOVERNMENT OF THE SOUTH OF VIETNAM PRIOR TO APRIL 30th 1975

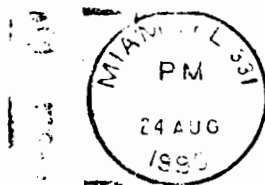
Signature
J. Y. Chen

Date MARCH 12. - 1864.
Day

J- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO HIS LINES IOWA
Xin nou laet ca play co ken tho voi so cau noi nay

Nghiêm Hồng Nhật

AUG 27 1990



Families of Vietnamese Political Prisoners Assoc.

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205-0635

YEN BA CHU



TO : MR LÊ NINH

CONTROL

~~Card~~
~~Doc. Request; Form~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form "D"~~
~~ODP/Date~~
~~Membership; Letter~~

12/31/89

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form 1/4/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

Oxford

FILE FOLDER
NO. 40518

MADE IN U.S.A.

⊗ ESSELTE